

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 16/2025/QĐST-HNGĐ

Thanh Hoá, ngày 31 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 04/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị X - Sinh năm 1978

Số căn cước công dân: 038178005693

Địa chỉ: Thôn Q B, xã V L, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn H - Sinh năm 1976

Số căn cước công dân: 038076006651

Địa chỉ: Thôn Q B, xã V L, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đỗ Thị X và ông Phạm Văn H.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đỗ Thị X và ông Phạm Văn H.

- **Về con chung:** Bà Đỗ Thị X và ông Phạm Văn H thống nhất: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Thị Thanh M (Giới tính: Nữ) – sinh ngày 26/10/2002, Phạm Văn A (Giới tính: Nữ) – sinh ngày 29/6/2008. Con chung Phạm Thị Thanh M hiện nay đã trưởng thành và tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà X và ông H thống nhất, thỏa thuận: Bà X được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Văn A. Ông H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Phạm Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

- **Về tài sản chung, công nợ chung:** Bà Đỗ Thị X và ông Phạm Văn H thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận phân chia tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Bà Đỗ Thị X và ông Phạm Văn H thống nhất, thỏa thuận: Bà Đỗ Thị X chịu toàn bộ tiền án phí HNGĐ sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà X đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền số 0001458, ngày 10 tháng 7 năm 2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 - Thanh Hoá. Trả lại cho bà X 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND khu vực 7 - Thanh Hoá;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Vĩnh Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Tuyết